

Số: **37 /2023/QĐCNTTLH**

Yên Sơn, ngày 11 tháng 01 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và
Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của
chị Vũ Thị H và anh Tạ Duy Đ.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện nhận ngày 13/6/2022 về việc yêu cầu xin ly hôn của chị
Vũ Thị H;
- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14/12/2022 về việc thuận tình
ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Vũ Thị H, sinh năm 1991

Anh Tạ Duy Đ, sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: thôn Trung Tâm, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang

Các tài liệu kèm theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên
chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải
được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14/12/2022 có đủ các
điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa
giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 14/12/2022 cụ thể
như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Vũ Thị H và anh Tạ Duy Đ.

- Về con chung: các đương sự đều xác nhận vợ chồng có 03 con chung là cháu Tạ Thị Ngọc B, sinh ngày 26/4/2010; cháu Tạ Thị Quỳnh N, sinh ngày 21/4/2012; cháu Tạ Minh K, sinh ngày 20/01/2015. Khi ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận giao cả 03 cháu cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Vũ Thị H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mức 1.500.000 đồng/tháng (*một triệu năm trăm nghìn đồng /1 tháng*), mỗi cháu 500.000đ/ 1 tháng (*năm trăm nghìn đồng /1 tháng*). Phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 01 năm 2023 cho đến khi người được cấp dưỡng đủ 18 tuổi. Chị H được quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Khoản tiền phải cấp dưỡng, kể từ ngày anh Đ có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án chậm thi hành án thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về tài sản, đất đai chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: các đương sự xác định không có.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Y;
- UBND xã T;
- Người khởi kiện;
- Người bị kiện;
- Hòa giải viên;
- Lưu hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Toàn